

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải
trung chuyên hành khách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của
Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;
Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải
bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
2202/TTr-SGTVT ngày 08 tháng 7 năm 2024; Báo cáo thẩm định số 226/BC-
STP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở ngành: Giao thông vận tải, Tư pháp, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /h

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Website Chính Phủ;
- Báo Vĩnh Phúc; Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Việt Văn

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38../2024/QĐ-UBND ngày 13. tháng 8 năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định đã được Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo đăng ký khai thác thành công các tuyến vận tải hành khách cố định có bến xe đi hoặc bến xe đến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ; các đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA XE Ô TÔ VẬN TẢI TRUNG CHUYỂN HÀNH KHÁCH

Điều 3. Quy định đối với xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách

Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách phải đảm bảo các quy định về sử dụng xe trung chuyển hành khách theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (chi tiết theo Phụ lục 1 của Quy định này) và các quy định sau:

1. Xe trung chuyển phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.

2. Xe trung chuyên được đón, trả khách đi các tuyến cố định của đơn vị mình tại các điểm đi của hành khách, điểm đến của hành khách, bến xe khách, điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Tại điểm dừng, đón trả khách tuyến cố định chỉ cho phép mỗi xe trung chuyên được dừng tối đa không quá 03 phút.

4. Xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách hoạt động phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông, chấp hành hiệu lệnh chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ và hướng dẫn của lực lượng làm nhiệm vụ chỉ huy điều khiển giao thông.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

Xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định chỉ được trung chuyên hành khách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, không được hoạt động sang phạm vi tỉnh, thành phố khác để đón, trả khách.

Điều 5. Thời gian hoạt động

Xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc 24/24 giờ, nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời gian đi và đến theo phương án, biểu đồ hoạt động của phương tiện vận tải hành khách theo tuyến cố định mà đơn vị đã đăng ký với cơ quan quản lý tuyến và niêm yết tại bến xe.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách

1. Xây dựng phương án tổ chức hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách và đăng ký với Sở Giao thông vận tải trước khi đưa phương tiện vào hoạt động và đề nghị cấp Phù hiệu “XE TRUNG CHUYÊN”. Phương án hoạt động (*theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Quy định này*) phải đảm bảo về số lượng và thông tin của phương tiện, phạm vi tuyến đường, thời gian hoạt động, vị trí điểm dừng, đỗ đón, trả khách, các cam kết trong việc chấp hành các quy định về hoạt động đối với xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách.

2. Trước khi đưa xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách vào phục vụ hành khách, doanh nghiệp, hợp tác xã phải đăng ký với bến xe về số lượng xe ô tô vận tải khách trung chuyên để được kiểm tra, quản lý trong suốt thời gian phục vụ xe ra vào bến để đón trả khách.

3. Công khai niêm yết biển số xe, thời gian hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách tại nơi bán vé, trụ sở doanh nghiệp, hợp tác xã và bến xe để hành khách biết.

4. Định kỳ hàng tháng, báo cáo kết quả hoạt động vận tải trung chuyển hành khách gửi về Sở Giao thông vận tải, trước ngày 20 của tháng tiếp theo kỳ báo cáo (theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quy định này).

Điều 7. Đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách

1. Sắp xếp, bố trí và quy định vị trí để xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách dừng đỗ, ra vào bến xe thuận tiện đón trả khách đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông trong phạm vi bến xe quản lý.

2. Niêm yết công khai biển số xe, thời gian hoạt động các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trong bảng niêm yết chất lượng dịch vụ của các đơn vị vận tải tại bến xe; kiểm tra, theo dõi việc niêm yết của các đơn vị vận tải có phòng bán vé tại bến xe.

3. Tổ chức theo dõi tình hình hoạt động của các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách tại bến xe, tổng hợp báo cáo hoạt động xe trung chuyển hành khách về Sở Giao thông vận tải trước ngày 10 hàng tháng.

Điều 8. Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức quản lý và cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” theo quy định cho các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe ô tô trung chuyển theo quy định của pháp luật và Quy định này.

3. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

4. Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

Điều 9. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác giữ gìn bảo đảm trật tự an toàn giao thông liên quan đến hoạt động của xe ô tô trung chuyển hành khách.

2. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm về hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe ô tô trung chuyển theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách thuộc địa bàn quản lý.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định về công tác quản lý việc sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách và phạm vi, thời gian hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

PHỤ LỤC 1

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI XE Ô TÔ VẬN TẢI TRUNG CHUYÊN HÀNH KHÁCH
(Ban hành Kèm theo Quyết định số 38 /2024/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Căn cứ pháp lý	Quy định
I		Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ
1	Khoản 9 Điều 3	“9. Vận tải trung chuyên hành khách là hoạt động vận tải không thu tiền do doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe ô tô chở người từ 16 chỗ trở xuống (kể cả người lái xe) để đón, trả khách đi các tuyến vận tải khách cố định của đơn vị mình đến bến xe khách hoặc điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định trên địa bàn địa phương hai đầu tuyến.”
2	Khoản 5 Điều 4	“5. Xe ô tô sử dụng để vận tải trung chuyên hành khách phải có phù hiệu “XE TRUNG CHUYÊN” và được dán cố định phía bên phải mặt trong kính trước của xe; phải được niêm yết đầy đủ các thông tin trên xe.”
3	Điều 12	“1. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa và xe trung chuyên phải lắp thiết bị giám sát hành trình. 3. Thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô phải bảo đảm tối thiểu các yêu cầu sau đây: a) Lưu trữ và truyền dẫn các thông tin gồm: Hành trình, tốc độ vận hành, thời gian lái xe liên tục về hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của Bộ Giao thông vận tải (Cục Đường bộ Việt Nam); b) Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải và được kết nối, chia sẻ với Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông), Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan) để thực hiện quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông; an ninh, trật tự; thuế; phòng, chống buôn lậu. 5. Đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình để đảm bảo cung cấp được các thông tin theo quy định tại điểm a khoản 3 của Điều này. 6. Đơn vị kinh doanh vận tải và lái xe kinh doanh vận tải không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng GPS, GSM hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô. Trước khi điều khiển phương

STT	Căn cứ pháp lý	Quy định
		<p>tiện tham gia giao thông, lái xe phải sử dụng thẻ nhận dạng lái xe của mình để đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị giám sát hành trình của xe và đăng xuất khi kết thúc lái xe để làm cơ sở xác định thời gian lái xe liên tục và thời gian làm việc trong ngày.”</p>
4	Khoản 10 Điều 22	<p>“a) Thu hồi phù hiệu, biển hiệu đối với tất cả phương tiện của đơn vị kinh doanh vận tải khi đơn vị kinh doanh vận tải bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh vận tải.</p> <p>b) Thu hồi phù hiệu, biển hiệu của phương tiện vi phạm đối với trường hợp khi trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của mỗi phương tiện trong 01 tháng cho thấy có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống).”</p>
II	<p>Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy</p>	
5	Khoản 1 Điều 8	<p>“1. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ từ 04 chỗ ngồi trở lên phải bảo đảm điều kiện hoạt động đã được kiểm định; vật tư, hàng hóa bố trí, sắp xếp trên phương tiện phải bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>Đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên 09 chỗ ngồi, phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt phải bảo đảm các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có nội quy, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an;</p> <p>b) Hệ thống điện, nhiên liệu, vật tư, hàng hóa bố trí, sắp xếp trên phương tiện phải bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>c) Có phương tiện chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an;</p> <p>d) Có quy định, phân công nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và tổ chức sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.”</p>
III	<p>Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>	
6	Điều 21	<p>“1. Xe trung chuyển phải đáp ứng các quy định tại khoản 9 Điều 3, khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 2 Điều 22</p>

STT	Căn cứ pháp lý	Quy định
		<p>của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; niên hạn được tính theo quy định về niên hạn của xe ô tô chở người quy định tại Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ.</p> <p>2. Phải niêm yết ở mặt ngoài hai bên thân xe hoặc hai bên cánh cửa xe: tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã. Kích thước tối thiểu: chiều dài là 20 cm, chiều rộng là 20 cm.</p> <p>3. Phù hiệu cấp cho xe trung chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.”</p>
7	Khoản 10 Điều 26	“10. Không được sử dụng xe có phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” để hoạt động kinh doanh vận tải.”

PHỤ LỤC 2

PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG XE TRUNG CHUYÊN HÀNH KHÁCH
(Ban hành Kèm theo Quyết định số 38 /2024/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

TÊN ĐƠN VỊ VẬN TẢI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / Vĩnh Phúc, ngày ... tháng ... năm

PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG CỦA XE TRUNG CHUYÊN HÀNH KHÁCH

1. Thông tin xe trung chuyên

TT	Biển kiểm soát	Số người cho phép chở	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Ghi chú

2. Hoạt động trung chuyên hành khách đối với các tuyến vận tải khách cố định sau:

2.1. Tuyến hoạt động: (1).....

- Bến xe đón trả khách: (2).....

- Giờ xuất bến xe tuyến cố định tại bến xe (2)..... lúc: giờ..... phút

- Các tuyến đường, vị trí điểm dừng, đỗ đón trả khách của xe trung chuyên:

.....

2.2. Tuyến hoạt động: (1).....

- Bến xe đón trả khách: (2).....

- Giờ xuất bến xe tuyến cố định tại bến xe (2)..... lúc: giờ..... phút

- Các tuyến đường, vị trí điểm dừng, đỗ đón trả khách của xe trung chuyên:

.....

(Tên đơn vị vận tải) cam kết thực hiện nghiêm các quy định về kinh doanh vận tải và phương án đã đăng ký./.

Nơi nhận:

- Sở GTVT Vĩnh Phúc;
- Bến xe;
- Lưu: DN.

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Hướng dẫn:

(1). Ghi tên tuyến hoạt động của xe cố định;

(2). Ghi tên bến xe trên địa bàn.

